

Số: 42/2020/QĐST – HN

N, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Ngọc Liên**

2. Ông **Lê Anh Khoa**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số: 202/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 20120

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phan Thúy P**, sinh năm 1983.

Địa chỉ HKTT: 29/5 đường N1, phường T (phường A cũ), quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở: 10/4B khu vực 1 đường L, phường B, quận B, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tùng S**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 29/5 đường N1, phường T (phường A cũ), quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phan Thúy P** và ông **Nguyễn Tùng S** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà P, ông S thống nhất có 03 chung là Nguyễn Ngọc N2 (nữ) sinh ngày 02/3/2004, Nguyễn Ngọc Y (nữ) sinh ngày 04/01/2010 và Nguyễn Ngọc H (nữ) sinh ngày 08/12/2017. Bà P, ông S thống nhất giao cháu Ngọc Y cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con chung, giao cháu

Ngọc N2 và Ngọc H cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng, ông S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi hai cháu N2, H tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông S, bà P không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của các cháu N2, Y và H các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P, ông S thống nhất không có nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà P phải chịu 300.000 đồng. Bà P đã tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 002303 ngày 12 tháng 02 năm 2020 được chuyển thành án phí hôn nhân. Ông Tùng S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND QNK;
- Nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG